

MẪU THUYẾT MINH DỰ ÁN
thuộc Chương trình Nông thôn miền núi

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án:

2. Mã số:

3. Cấp quản lý: - Bộ Khoa học và Công nghệ: ☐
 - Ủy quyền cho địa phương quản lý: ☐

4. Thời gian thực hiện: tháng, từ tháng/20... đến tháng/20...

5. Dự kiến kinh phí thực hiện: triệu đồng

Trong đó:

- Ngân sách sự nghiệp khoa học trung ương: triệu đồng
- Ngân sách địa phương: triệu đồng
- Nguồn khác: triệu đồng

Phương thức khoán chi:

- Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng: ☐
- Khoán chi từng phần: ☐

6. Tổ chức chủ trì thực hiện Dự án:

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

7. Chủ nhiệm Dự án:

Họ, tên:

Học hàm, học vị:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

E-mail:

CQ:

NR:

Mobile:

8. Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ:

Tên cơ quan:

Địa chỉ:

Điện thoại:

9. Tính cấp thiết của dự án:

Nêu tóm tắt về điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc vùng; chiến lược, qui hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh hoặc vùng.

Trên cơ sở đó lựa chọn và phân tích mức độ cần thiết của dự án đối với chiến lược, qui hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh hoặc vùng trong tương lai.

10. Tính tiên tiến và thích hợp của công nghệ được ứng dụng, chuyển giao:

Nêu những thông tin cơ bản, mới nhất về các công nghệ đang được áp dụng tại địa phương trong lĩnh vực dự án dự kiến triển khai;

- Đặc điểm và xuất xứ của công nghệ dự kiến áp dụng.
- Nêu tính tiên tiến của công nghệ dự kiến áp dụng so với các công nghệ đang áp dụng tại địa phương.
- Nêu tính thích hợp của công nghệ dự kiến áp dụng.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

11. Mục tiêu:

11.1. Mục tiêu chung:

11.2. Mục tiêu cụ thể

12. Nội dung (nêu những nội dung và các bước công việc cụ thể mà dự án cần triển khai thực hiện để đạt được mục tiêu):

- Mô tả công nghệ ứng dụng;
- Những vấn đề trọng tâm mà dự án cần giải quyết (xây dựng mô hình, ứng dụng công nghệ tạo sản phẩm mới ...;
- Liệt kê và mô tả nội dung, các bước công việc cần thực hiện để giải quyết những vấn đề đặt ra, kể cả đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tại địa phương, tập huấn cán bộ kỹ thuật và nông dân.

13. Giải pháp thực hiện:

- Giải pháp về mặt bằng và xây dựng cơ bản (nếu có).
- Giải pháp về đào tạo
- Giải pháp về tổ chức sản xuất, trong đó làm rõ:
 - + Giải pháp về xây dựng mô hình dự án;
 - + Giải pháp thu hút, sử dụng lao động: Số lượng lao động trực tiếp, gián tiếp tham gia dự án và thu nhập hàng tháng.

- Giải pháp về thị trường tiêu thụ sản phẩm
- Giải pháp về nguồn vốn

Phân tích và tính toán tài chính của quá trình thực hiện dự án trên cơ sở:

Tổng kinh phí đầu tư cần thiết để triển khai dự án, trong đó nêu rõ vốn từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ Trung ương, ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ địa phương, nguồn vốn khác (có văn bản pháp lý kèm theo).

- Giải pháp thu hút cán bộ khoa học trẻ, cán bộ tình nguyện đến làm việc thường xuyên tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số để hướng dẫn, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án (nếu có).

14. Tiến độ thực hiện:

TT	Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu	Sản phẩm phải đạt	Thời gian (BD-KT)	Cơ quan thực hiện (ghi rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp)
1	2	3	4	5

15. Sản phẩm của dự án:

15.1. Nêu sản phẩm cụ thể của dự án:

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	Chú thích
1	2	3	4
1			
2			
3			

15.2. Phương án phát triển sau khi kết thúc dự án:

16. Kinh phí thực hiện dự án phân theo các khoản chi:

TT	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Thuê khoán chuyên môn và đào tạo	Nguyên,vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng cơ bản	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng kinh phí						
	Trong đó:						
1	Ngân sách SNKH &CN TW						
2	Ngân sách SNKH &CN ĐP						
3	Nguồn ngân sách khác						
4	Các nguồn vốn khác						
	- Tự có						
	- Khác (vốn huy động, ...)						

17. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

17.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội trực tiếp của dự án:

- Hiệu quả kinh tế: đánh giá tính tiên tiến của sản phẩm tạo ra, ước tính hiệu quả kinh tế bằng số lượng, hoặc bằng tiền;
- Hiệu quả về xã hội: *(xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, giải quyết việc làm cho bao nhiêu lao động, mức thu nhập tăng như thế nào so với trước khi thực hiện dự án)*

- Đánh giá hiệu quả thu hút cán bộ khoa học trẻ, cán bộ tình nguyện đến làm việc thường xuyên tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số để hướng dẫn, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án (nếu có)

17.2. Khả năng và kế hoạch mở rộng của dự án:

Ngày....tháng....năm 20...

Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày....tháng....năm 20...

Tổ chức chủ trì dự án

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày....tháng....năm 20...

Sở Khoa học và Công nghệ

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20...

Bộ Khoa học và Công nghệ

(Đối với dự án TW quản lý)

(Ký tên, đóng dấu)

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Kinh phí hỗ trợ ứng dụng công nghệ

Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí							
		Tổng	NSTW			NSDP			Khác
			<i>Tổng</i>	<i>Khoán chi</i>	<i>Không khoán chi</i>	<i>Tổng</i>	<i>Khoán chi</i>	<i>Không khoán chi</i>	
Cộng									

Khoản 2. Đào tạo, tập huấn

Triệu đồng

<i>TT</i>	Nội dung	Tổng kinh phí	Kinh phí						
			<i>NSTW</i>			<i>NSDP</i>			<i>Khác</i>
			<i>Tổng</i>	<i>Khoán chi</i>	<i>Không khoán chi</i>	<i>Tổng</i>	<i>Khoán chi</i>	<i>Không khoán chi</i>	
Cộng									

Khoản 3. Nguyên vật liệu, năng lượng

Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn						
						NSTW			NSDP			Khác
						<i>Tổng</i>	<i>Khoán chi</i>	<i>Không khoán chi</i>	<i>Tổng</i>	<i>Khoán chi</i>	<i>Không khoán chi</i>	
3.1	Nguyên, vật liệu											
3.2	Dụng cụ, phụ tùng											
3.3	Năng lượng, nhiên liệu											
	- Than											
	- Điện	KW/h										
	- Xăng, dầu											
	- Nhiên liệu khác											

Cộng												

Khoản 4. Thiết bị, máy móc chuyên dùng

Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn						
						NSTW			NSDP			Khác
						<i>Tổng</i>	<i>Khoản chi</i>	<i>Không khoản chi</i>	<i>Tổng</i>	<i>Khoản chi</i>	<i>Không khoản chi</i>	
4.1	Mua thiết bị công nghệ											

4.2	Khấu hao thiết bị											
4.3	Vận chuyển lắp đặt											
Cộng												

Khoản 5. Xây dựng cơ bản

Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn			
			NSDP			Khác
			Tổng	Khoán chi	Không khoán chi	
5.1	Chi phí xây dựngm ² nhà xưởng, phòng nhân giống, nhà kính, nhà lưới, vườn ươm					
5.2	Chi phí sửa chữa m ² nhà xưởng					
5.3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, hệ thống nước					

	Cộng					
--	-------------	--	--	--	--	--

Khoản 6. Công lao động

Triệu đồng

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Số công	Đơn giá	Kinh phí	Nguồn vốn						
						NSTW			NSDP			Khác
						Tổng	Khoán chi	Không khoán chi	Tổng	Khoán chi	Không khoán chi	
1	Kỹ sư											
1.1	Kỹ sư chỉ đạo											
1.2												
2	Kỹ thuật viên											
2.1	Kỹ thuật viên chỉ đạo và thực hiện nội dung công nghệ											

2.2	Kỹ thuật viên chỉ đạo và thực hiện nội dung công nghệ											
3	Lao động đơn giản											
3.1	Lao động đơn giản thực hiện nội dung											
3.2	Lao động đơn giản thực hiện nội dung											
3.3												
	Cộng											

Khoản 7. Chi khác

Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn		
			NSTW	NSDP	Khác

			<i>Tổng</i>	<i>Khoản chi</i>	<i>Không khoản chi</i>	<i>Tổng</i>	<i>Khoản chi</i>	<i>Không khoản chi</i>	
7.1	Công tác phí								
7.2	Quản lý cơ sở								
7.3	Chi phí đánh giá, kiểm tra, nghiệm thu								
	- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu mô hình								
	- Chi phí tự đánh giá kết quả thực hiện (nghiệm thu cơ sở)								
	- Chi phí nghiệm thu cấp tỉnh								
7.4	Chi khác								
	- Thông tin, tuyên truyền								
	- Tiếp thị, quảng cáo								
	- Hội thảo								
	- Hội nghị								

	- In ấn tài liệu, văn phòng phẩm								
7.5	Phụ cấp Chủ nhiệm dự án								
	Cộng								

